

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ: 1079 đường Phạm văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 37245264
- Fax: (84-8) 37245263
- Email: safocofood.com.vn
- Vốn điều lệ: 79.181.540.000 đồng
- Mã chứng khoán: **SAF**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ thông thường niên của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 06/4/2018. Đại hội đã quyết định những nội dung liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và một số vấn đề khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội năm nay đã bầu ra được 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ thứ IV (2018-2022).

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	Số 01/NQ-SAF/ĐHĐCĐ	06/4/2018	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Hoàng Thao	Chủ tịch HĐQT	12/8/2016	03/03	100%	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên	05/4/2013	03/03	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Sang	Thành viên	20/7/2017	03/03	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên	06/4/2018	01/03	33%	02 buổi không họp vì chưa là TV.HĐQT
5	Ông Huỳnh Anh Minh	Thành viên	06/4/2018	01/03	33%	- 01 buổi không họp vì nghỉ điều trị bệnh. - 01 buổi không họp vì không còn TV.HĐQT
6	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên	01/4/2017	03/03	100%	

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Hội đồng quản trị đã chấp thuận cho Ông Huỳnh Anh Minh là Phó Tổng giám đốc xin nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân vào tháng 02/2018. Cho nên Ban Tổng giám đốc còn lại 03 thành viên gồm:

- 1/- Bà Phạm Thị Thu Hồng - Tổng giám đốc
- 2/- Ông Nguyễn Tuấn Bao - Phó Tổng giám đốc
- 3/- Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Phó Tổng giám đốc

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT đã thực hiện việc triển khai và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Việc giám sát của HĐQT được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc gửi HĐQT. Đồng thời do Chủ tịch HĐQT công ty là TV.HĐQT chuyên trách và 02 TV.HĐQT là thành viên Ban Tổng giám đốc, đã giúp cho HĐQT có nhiều thuận lợi hơn để nắm bắt kịp thời, chính xác về tình hình hoạt động điều hành SXKD, Đầu tư XD CB của Ban Tổng giám đốc.

Qua kết quả giám sát, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và Điều lệ công ty. Trong 6 tháng đầu năm đã đạt các kết quả như sau:

- + Trong hoạt động SXKD, các chỉ tiêu chủ yếu đạt trên 53% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- + Công bố thông tin kịp thời theo quy định, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tôn trọng lợi ích giữa các bên có liên quan.
- + Thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ nộp thuế, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo quy định và chăm lo cho người lao động.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Hội đồng quản trị không lập tiểu ban*

II. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Các Nghị quyết

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2018	<p>1/- Phê duyệt:</p> <p>1.1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017.</p> <p>1.2- Báo cáo Kết quả Đầu tư XDCB năm 2017 với giá trị 6,178 tỷ đồng.</p> <p>1.3- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định BCTC năm 2017, ghi nhận sự nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.</p> <p>1.4- Báo cáo tài chính Quý 4/2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán ngày 16/01/2018.</p> <p>1.5 - Phê duyệt:</p> <p>a. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Người lao động;</p> <p>b. Quỹ tiền lương thực hiện, quỹ thù lao năm 2017 của Người quản lý công ty.</p> <p>2/- Thông qua:</p> <p>2.1- Dự kiến trích lập các quỹ và tiền tham gia hoạt động xã hội từ lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2017. Mức trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST</i> - <i>Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: 15% LNST</i> - <i>Quỹ khen thưởng Người quản lý: 2,24% LNST</i> - <i>Trích 450 triệu đồng, tham gia hoạt động từ thiện xã hội</i>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
	01/NQ-SAF/HĐQT	16/01/2018	<p>2.2- Mức chi trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận tích lũy các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm 2017 bằng 30% / cổ phần.</p> <p>2.3- Phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2018, trong đó các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng sản xuất : 14.500 tấn - Sản lượng bán ra : 13.500 tấn - Tổng doanh thu : 950.000 triệu đồng - Lợi nhuận trước thuế : 42.000 triệu đồng <p>2.4- Kế hoạch Đầu tư –Xây dựng cơ bản năm 2018, ước tính giá trị khoảng 20.754 triệu đồng gồm: 13 hạng mục mua sắm thiết bị và phương tiện vận chuyển; 03 sửa chữa lớn thiết bị.</p> <p>2.5- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của Người lao động; Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao kế hoạch năm 2018 của Người quản lý.</p> <p>2.6- Kế hoạch trích lập các quỹ và tiền tham gia hoạt động xã hội từ lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2018, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ đầu tư phát triển: 10% LNST - Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: 15% LNST - Quỹ khen thưởng Người quản lý: 2,24% LNST - Trích 450 triệu đồng, tham gia hoạt động từ thiện xã hội <p>2.7- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 bằng 30% / cổ phần.</p> <p>3/- Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc chỉ đạo, triển khai các công việc sau:</p> <p>4.1/- Bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng theo phương án. Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 phải đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4.2/- Giải quyết Đơn xin nghỉ việc của ông Huỳnh Anh Minh - Phó Tổng giám đốc theo đúng quy định của pháp luật.</p>

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																																										
02	02/NQ-SAF/HĐQT	28/3/2018	<p>1. HĐQT thông qua các chỉ tiêu ước đạt được trong quý 1/2018 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số tt</th> <th rowspan="2">Các chỉ tiêu</th> <th rowspan="2">ĐVT</th> <th rowspan="2">KH năm 2018</th> <th rowspan="2">Ước Thực hiện Quý 01/2018</th> <th rowspan="2">Thực hiện Quý 01/2017</th> <th colspan="2">Tỷ lệ (%) so với</th> </tr> <tr> <th>KH. 2018</th> <th>Cùng kỳ 2017</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản lượng bán ra</td> <td>Tấn</td> <td>13.500</td> <td>3.434</td> <td>3.302</td> <td>25,44</td> <td>103,99</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Doanh thu</td> <td>Triệu đồng</td> <td>950.000</td> <td>250.297</td> <td>237.462</td> <td>26,35</td> <td>105,41</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>nt</td> <td>42.000</td> <td>13.178</td> <td>10.498</td> <td>31,38</td> <td>125,53</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Nộp ngân sách</td> <td>nt</td> <td>36.540</td> <td>8.881</td> <td>7.540</td> <td>24,30</td> <td>117,78</td> </tr> </tbody> </table> <p>2- Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ năm 2018, tăng giá trị tổng đầu tư từ 20,754 tỷ đồng thành 27,254 tỷ đồng. Lý do: Bổ sung mua sắm thêm 03 thiết bị; Đầu tư 02 lò sấy mì; Nâng cấp, sửa chữa nhà đóng gói nui, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng phục vụ công tác bán ra.</p> <p>3- Phê duyệt các tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018: Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ III (2013-2017) và Định hướng kế hoạch nhiệm kỳ IV (2018-2022); Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty; Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế bầu cử.</p> <p>4- Thông qua: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát về tổng kết hoạt động của nhiệm kỳ III (2013-2017) và Định hướng kế hoạch nhiệm kỳ IV (2018-2022).</p> <p>5- Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.</p>	Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Ước Thực hiện Quý 01/2018	Thực hiện Quý 01/2017	Tỷ lệ (%) so với		KH. 2018	Cùng kỳ 2017	1	Sản lượng bán ra	Tấn	13.500	3.434	3.302	25,44	103,99	2	Doanh thu	Triệu đồng	950.000	250.297	237.462	26,35	105,41	3	Lợi nhuận trước thuế	nt	42.000	13.178	10.498	31,38	125,53	4	Nộp ngân sách	nt	36.540	8.881	7.540	24,30	117,78
Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018							Ước Thực hiện Quý 01/2018	Thực hiện Quý 01/2017	Tỷ lệ (%) so với																																	
				KH. 2018	Cùng kỳ 2017																																								
1	Sản lượng bán ra	Tấn	13.500	3.434	3.302	25,44	103,99																																						
2	Doanh thu	Triệu đồng	950.000	250.297	237.462	26,35	105,41																																						
3	Lợi nhuận trước thuế	nt	42.000	13.178	10.498	31,38	125,53																																						
4	Nộp ngân sách	nt	36.540	8.881	7.540	24,30	117,78																																						

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung																								
02	02/NQ-SAF/HĐQT	28/3/2018	<p>6- Thông qua các danh sách:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;"><u>Chủ tịch đoàn</u></td> <td style="text-align: center;"><u>Thư ký đoàn</u></td> <td style="text-align: center;"><u>Ban kiểm phiếu</u></td> </tr> <tr> <td>1- Ông Trần Hoàng Thao</td> <td>1- Ông Lưu Quang Huy</td> <td>1- Ông Hồ Sỹ Thọ</td> </tr> <tr> <td>2- Bà Phạm Thị Thu Hồng</td> <td>2- Bà Trần Thị Vũ Hằng</td> <td>2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm</td> </tr> <tr> <td>3- Ông Huỳnh Anh Minh</td> <td></td> <td>3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân</td> </tr> </table> <p>7- Thông qua Danh sách ứng cử thành viên HĐQT và BKS tính đến ngày 27/3/2018. Trường hợp sau ngày này có cổ đông ứng cử/đề cử HĐQT sẽ xem xét và bổ sung nếu hồ sơ hợp lệ.</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: center;"><u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u></td> <td style="text-align: center;"><u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u></td> </tr> <tr> <td>1- Bà Phạm Thị Thu Hồng</td> <td>1- Ông Đặng Minh Nam</td> </tr> <tr> <td>2- Ông Nguyễn Văn Hưng</td> <td>2- Ông Trần Hoàng Ngân</td> </tr> <tr> <td>3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa</td> <td>3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn</td> </tr> <tr> <td>4- Ông Nguyễn Văn Sang</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5- Ông Trần Hoàng Thao</td> <td></td> </tr> </table>	<u>Chủ tịch đoàn</u>	<u>Thư ký đoàn</u>	<u>Ban kiểm phiếu</u>	1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ	2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm	3- Ông Huỳnh Anh Minh		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân	<u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u>	<u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u>	1- Bà Phạm Thị Thu Hồng	1- Ông Đặng Minh Nam	2- Ông Nguyễn Văn Hưng	2- Ông Trần Hoàng Ngân	3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa	3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn	4- Ông Nguyễn Văn Sang		5- Ông Trần Hoàng Thao	
<u>Chủ tịch đoàn</u>	<u>Thư ký đoàn</u>	<u>Ban kiểm phiếu</u>																									
1- Ông Trần Hoàng Thao	1- Ông Lưu Quang Huy	1- Ông Hồ Sỹ Thọ																									
2- Bà Phạm Thị Thu Hồng	2- Bà Trần Thị Vũ Hằng	2- Bà Lê Nguyễn Như Thắm																									
3- Ông Huỳnh Anh Minh		3- Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân																									
<u>Danh sách ứng cử thành viên HĐQT</u>	<u>Danh sách ứng cử thành viên BKS</u>																										
1- Bà Phạm Thị Thu Hồng	1- Ông Đặng Minh Nam																										
2- Ông Nguyễn Văn Hưng	2- Ông Trần Hoàng Ngân																										
3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa	3- Ông Nguyễn Trương Nguyễn																										
4- Ông Nguyễn Văn Sang																											
5- Ông Trần Hoàng Thao																											
03	03/NQ-SAF/HĐQT	06/4/2018	<p>Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2022) họp phiên thứ I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bầu ông Trần Hoàng Thao là Chủ tịch HĐQT chuyên trách - Bổ nhiệm Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.HĐQT, giữ chức vụ Tổng giám đốc nhiệm kỳ 5 năm. 																								

2. Các Quyết định

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-SAF/HĐQT	21/5/2018	Cử Đoàn đi công tác tại Singapore

III. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	06/4/2018	03/05	33%	02 buổi không họp vì chưa là TV.BKS
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên	05/4/2013	05/05	100%	
3	Ông Đặng Minh Nam	Thành viên	06/4/2018	02/05	33%	-02 buổi không họp vì chưa là TV.BKS -01 buổi không họp vì lý do riêng.
4	Phạm Thanh Loan	Thành viên	06/4/2018	02/05	67%	03 buổi không họp vì thôi là TV.BKS
5	Ông Hồ Sỹ Thọ	Thành viên	06/4/2018	02/05	67%	nt

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc có nhiều thuận lợi: hàng tháng Ban kiểm soát đều được tham dự các cuộc họp của Công ty và định kỳ quý được mời tham dự và đóng góp vào các cuộc họp của HĐQT công ty. Cho nên, việc kiểm soát các hoạt động SXKD, thẩm định BCTC, đánh giá công tác quản lý điều hành đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả.

- Trong 06 tháng qua, Ban kiểm soát đã giám sát: hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Giám sát tình hình thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin, để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- HĐQT đã tạo điều kiện được tham dự và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT; Cung cấp đầy đủ các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT trong quản lý điều hành.

- Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho BKS nắm bắt, tìm hiểu thông tin trong hoạt động SXKD.

- Tất cả HĐQT, BKS và Tổng giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(Đính kèm danh sách)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *(Không có)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: *(Không có)*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *(Không có)*

4.1- Giao dịch giữa công ty với công ty mà TV.HĐQT, TV. Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) *(Không có)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành: *(Không có)*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Đính kèm danh sách)*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: *(Không có)*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Hoàng Thao

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2018 ngày 18 tháng 07 năm 2018)

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Trần Hoàng Thao		CT.HĐQT					6,141	0.08%	
1.1	Trần Trọng Triêm		Cha							
1.2	Nguyễn Thị Gái		Mẹ							
1.3	Trương Thị Minh Thùy		Vợ							
1.4	Trần Hoàng Minh		Con							
1.5	Trần Đại Minh		Con							
1.6	Trần Thùy Minh		Con							
1.7	Trần Hoàng Tân		Anh ruột							
1.8	Nguyễn Thị Tuyết Mai		Chị dâu							
1.9	Trần Thị Hoàng Trinh		Em ruột							
1.10	Văn Phú Ngọc		Em rể							
1.11	Trần Thị Tuyên		Em ruột							
1.12	Trần Thị Thanh Thanh		Em ruột							
1.13	Trần Đình Ba		Em rể							
1.14	Trần Thị Thanh Thùy		Em ruột							
1.15	Nguyễn Văn Hòa		Em rể							
1.16	Trần Thị Thanh Tú		Em ruột							
1.17	Nguyễn Hoàng		Em rể							
1.18	Trần Hoàng Thụy		Em ruột							
1.19	Phạm Thị Thuận		Em dâu							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV.HĐQT &TGD				850,513	10.74%		
2.1	Phạm Văn Đành		Cha							
2.2	Phạm Thị Dần		Mẹ							
2.3	Lưu Hồng Hải		Chồng							
2.4	Lưu Thị Hồng Hương		Con				10,236	0.13%		
2.5	Lưu Quang Huy		Con				18,336	0.23%		
2.6	Phạm Trí Dũng		Em ruột							
2.7	Nguyễn Thị Bích Hương		Em dâu							
2.8	Phạm Thị Thu Minh		Em ruột				10,353	0.13%		
2.9	Phạm Hữu Trung		Em ruột							
2.10	Nguyễn Thị Lan		Em dâu							
2.11	Phạm Hữu Thực		Em ruột							
2.12	Hà Mỹ Linh		Em dâu							
3	Huỳnh Anh Minh		TV.HĐQT & P.TGD							
3.1	Nguyễn Hải Duyên		Vợ							
3.2	Huỳnh Ngọc Diệp		Con							
3.3	Huỳnh Minh Trí		Con							
3.4	Huỳnh Khương An		Anh ruột							
3.5	Bùi Thị Tính		Chị dâu							
3.6	Huỳnh Lê Thủy		Chị ruột							
3.7	Huỳnh Ánh Tuyết		Chị ruột							
3.8	Nguyễn Văn Út		Anh rể							
3.9	Huỳnh Như Sương		Chị ruột							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.10	Trần Ngọc Nhung		Anh rể							
3.11	Huỳnh Kim Phượng		Chị ruột							
3.12	Đỗ Văn Việt		Anh rể							
3.13	Huỳnh Mộng Thắm		Chị ruột							
3.14	Diệp Nguyên Toàn		Anh rể							
3.15	Huỳnh Phương Dung		Chị ruột							
3.16	Lê Minh Thảo		Anh rể							
4	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT & P.TGD				28,125	0.36%		
4.1	Nguyễn Công Minh		Cha							
4.2	Nguyễn Thụy Minh Thảo		Chị ruột							
4.3	Nguyễn Thụy Minh Hà		Chị ruột							
4.4	Nguyễn Đình Thắng		Anh rể							
5	Nguyễn Văn Sang		TV.HĐQT					0.0%		
5.1	Nguyễn Văn Xuân		Cha							
5.2	Trần Thị Tiến		Mẹ							
5.3	Ninh Thanh Xuân		Vợ							
5.4	Nguyễn Ninh Dũng		Con							
5.5	Nguyễn Ngọc Mai		Con							
5.6	Nguyễn Văn Ba		Em							
5.7	Nguyễn Ngọc Bích		Em							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
6	Nguyễn Văn Hưng		TV.HĐQT					0	0.0%	
6.1	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột							
6.2	Trương Hồ Cứ		Anh rể							
6.3	Nguyễn Thị Lệ		Chị ruột							
6.4	Võ Văn Hiệp		Anh rể							
6.5	Nguyễn Văn Hai		Anh ruột							
6.6	Lê Kim Hồng		Chị dâu							
6.7	Nguyễn Văn Quang		Anh ruột							
6.8	Nguyễn Thị Huỳnh Lan		Chị dâu							
6.9	Nguyễn Thị Đẹp		Chị ruột							
6.10	Nguyễn Văn Lèo		Anh rể							
6.11	Mã Thị Nhung		Vợ							
6.12	Nguyễn Đức Thịnh		Con							
6.13	Nguyễn Hoàng Thảo Quyên		Con							
6.14	Mã Thị Bé		Chị Vợ							
6.15	Mã Thị Nguyệt		Chị Vợ							
6.16	Mã Hiệp Minh		Anh Vợ							
6.17	Mã Ngọc Lợi		Anh Vợ							
6.18	Mã Thị Tâm		Chị Vợ							
6.19	Mã Thị Thu		Chị Vợ							
7	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS					0	0.0%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh Nga		Chị ruột							
7.2	Ngô Mậu Đạo		Anh rể							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.3	Nguyễn Thị Tường Vi		Vợ							
7.4	Nguyễn Hiền Minh		con							
8	Trần Hoàng Ngân		KSV				0	0.0%		
8.1	Trần Hoàng Long		Cha							
8.2	Huỳnh Thị Ngọc Diệp		Mẹ							
8.3	Phan Thị Hồng Lý		Vợ							
8.4	Trần Thị Huỳnh Nga		Em ruột							
8.5	Nguyễn An Thông		Em rể							
9	Đặng Minh Nam		TV BKS							
9.1	Đặng Minh Sâm		Bố							
9.2	Đỗ Thị Thuật		Mẹ							
9.3	Phạm Ngọc Lan		Vợ							
9.4	Đặng Minh Lan Thy		Con							
9.5	Đặng Minh Lan Vy		Con							
	Đặng Thị Thùy Dương		Em							
10	Phạm Thanh Loan		TV BKS				5,956	0.08%		
10.1	Trương Phụng Hoàng									
10.2	Phạm Thanh Phong									
10.3	Nguyễn Thị Hồng Phượng									
10.4	Phạm Thanh Sang									
10.5	Bùi Bích Hà									

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11	Hồ Sỹ Thọ		TV BKS							
11.1	Hồ Sỹ Hòa									
11.2	Trần Thị Thanh									
11.3	Hồ Thúy Nhân									
11.4	Hồ Sỹ Thắng									
11.5	Vũ Thị Thu Thủy									
11.6	Biện Thị Thu Hương									
11.7	Hồ Thị Khánh Linh									
12	Nguyễn Tuấn Bao		Phó Tổng GĐ				0	0.0%		
12.1	Lê Thị Chuyên		Mẹ							
12.2	Nguyễn Kim Tiến		Vợ							
12.3	Nguyễn Việt Lan		Con							
12.4	Nguyễn Việt Đức		Con							
12.5	Nguyễn Thị Đương		Chị ruột							
12.6	Nguyễn Thị Kim Anh		Em ruột							
12.7	Lê Văn Liêm		Em rể							
12.8	Nguyễn Thị Kim Em		Em ruột							
12.9	Nguyễn Văn Không		Em ruột							
12.10	Nguyễn Thị Cụt		Em ruột							
13	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng				5,392	0.07%		
13.1	Nguyễn Văn Thuận		Cha							
13.2	Nguyễn Mộng Hùng		Chồng							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
13.3	Nguyễn Hồng Ngọc		Con							
13.4	Nguyễn Quang Cường		Con							
13.5	Nguyễn Thị Sơn		Chị ruột							
13.6	Đặng Văn Hội		Anh rể							
13.7	Nguyễn Văn Nhung		Anh ruột							
13.8	Nguyễn Thị Liên		Chị dâu							
13.9	Nguyễn Thị Nhạn		Chị ruột							
13.10	Nguyễn Văn Phúc		Anh rể							
14	Lê Thị Kim Phượng		Người được UQ.CBTT				16,854	0.21%		
14.1	Lê Văn Sách		Cha							
14.2	Lê Thị Nghĩa		Mẹ							
14.3	Hứa Quang Thái		Chồng							
14.4	Hứa Thị Phương Thanh		Con							
14.5	Lê Thị Trung		Em ruột							
14.6	Nguyễn Đoàn Hùng		Em rể							
14.7	Lê Hữu Văn		Em ruột							
14.8	Đỗ Thanh Mỹ		Em dâu							
14.9	Lê Hữu Minh		Em ruột							
14.10	Đặng Thị Thu Hiền		Em dâu							
14.11	Lê Thị Ngọc Thúy		Em ruột							
14.12	Hoàng Văn An		Em rể							
14.13	Lê Hữu Đạo		Em ruột							

STT	Họ và tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu			Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
14.14	Phạm Thị Ngân		Em dâu							
14.15	Lê Thị Bích Trâm		Em ruột				1,517	0.02%		
14.16	Lê Hữu Luân		Em ruột							
14.17	Nguyễn thị Diệu Hiền		Em dâu							
14.18	Lê Thị Tường Anh		Em ruột							
14.19	Trần Văn Thoại		Em rể							

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Thao
Trần Hoàng Thao